

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 11 /2015/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 16/10/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua - Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng 2013;

Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 64 /TTr-SNV ngày 14/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 2. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị của tỉnh căn cứ vào quy định này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để xây dựng quy định cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của tỉnh; các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND, ngày 11/6/2011 của UBND tỉnh quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Dhăm Ênuôl

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND, ngày 03/3/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về nguyên tắc thi đua, khen thưởng; Quy trình, tiêu chuẩn, số lượng, tỷ lệ, cơ cấu khen thưởng và đề nghị khen thưởng; Nội dung tổ chức phong trào thi đua; Hoạt động cụm, khối thi đua; Thời gian, Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Quỹ thi đua-khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; Hội đồng xét duyệt sáng kiến; Trách nhiệm của thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh hiện đang công tác, chiến đấu, lao động, học tập trong và ngoài tỉnh.

2. Các tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài; các tập thể, cá nhân người nước ngoài; các tập thể, cá nhân ở ngoài tỉnh; các tổ chức, cá nhân làm công tác xã hội, từ thiện có nhiều thành tích góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Điều 3. Quy định về sáng kiến và xét duyệt sáng kiến

1. Xét duyệt, đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của các cá nhân trong các cơ quan, đơn vị do Hội đồng xét duyệt sáng kiến cơ sở xét và công nhận, làm cơ sở để đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ở cơ sở, của tỉnh và đề nghị Nhà nước khen thưởng;

2. Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh công nhận là điều kiện để xét, đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

3. Không lấy sáng kiến đã được xét khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh của năm trước để tiếp tục đề nghị xét khen thưởng các năm tiếp theo.

Điều 4. Quy trình xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách thức tiến hành xét và đề nghị khen thưởng

- Cuối năm trên cơ sở đăng ký thi đua, kết quả phong trào thi đua, các tập thể, cá nhân viết báo cáo thành tích, công trạng và sáng kiến đã phấn đấu đạt được trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, kết quả cụ thể trong lao động, học tập, công tác ...

- Lãnh đạo các tập thể trực tiếp quản lý tổ chức họp toàn thể cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị... (có sự tham gia của cấp ủy và các đoàn thể cơ quan) để đánh giá kết quả công tác của tập thể và các cá nhân, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tiến hành bình xét các danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng các hình thức cho tập thể và các cá nhân trong đơn vị.

- Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị trực thuộc. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Bộ phận làm công tác thi đua khen thưởng) tiến hành rà soát hồ sơ, thủ tục, tổng hợp danh sách, tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân chuẩn bị nội dung cho việc họp Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức họp Hội đồng xét duyệt sáng kiến của cơ quan, đơn vị để xét và công nhận sáng kiến của các cá nhân

- Tổ chức cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để bình xét thi đua, khen thưởng. Tại cuộc họp, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Bộ phận làm công tác thi đua khen thưởng) thông qua danh sách trích ngang, báo cáo tóm tắt thành tích, công trạng và kết quả xét công nhận sáng kiến của Hội đồng xét duyệt sáng kiến đối với các tập thể, cá nhân để các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhận xét, đánh giá và căn cứ vào thành tích, công trạng, sáng kiến, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng tiến hành bỏ phiếu kín đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền. Nếu không tổ chức được cuộc họp Hội đồng thi đua - khen thưởng thì Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng lấy ý kiến bằng văn bản theo quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng cơ quan, đơn vị.

2. Các bước tiến hành xét, đề nghị khen thưởng

a. Đối với cá nhân:

Bước 1: Xét, đề nghị khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến tiêu chuẩn quy định tại Khoản 4, Điều 15 Quy định này;

Bước 2: Xét, chọn tối đa không quá 15% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cơ sở công nhận để xét, đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;

Bước 3: Xét, chọn tối đa không quá 15% cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, có sáng kiến, giải pháp công tác...có phạm vi ảnh hưởng trong toàn ngành, toàn tỉnh để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;

Bước 4. Xét, chọn các cá nhân tiêu biểu, đủ điều kiện qui định về thời gian và tiêu chuẩn khen thưởng theo qui định để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh trình Nhà nước khen thưởng (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Huân chương các loại ...);

Bước 5: Xét, Lựa chọn tối đa 20% cá nhân tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong số các cá nhân đạt tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Điều 19 của Quy định này đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen;

Bước 6: Xét, Lựa chọn một số cá nhân (số lượng cụ thể do cơ quan, đơn vị qui định) trong số các cá nhân đạt tiêu chuẩn khen thưởng theo Điều 18 của Quy định này đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện tặng Giấy khen.

b. Đối với tập thể:

Bước 1: Xét, đề nghị khen thưởng Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 4, Điều 16 Quy định này;

Bước 2: Xét, Lựa chọn tối đa 30% tập thể trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến và có cá nhân đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở để xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng.

Bước 3: Xét, Lựa chọn 01 đơn vị xuất sắc toàn diện, tiêu biểu trong số các tập thể đề nghị khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng dẫn đầu các cụm, khối thi đua của cơ quan, đơn vị trong năm để xét đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua (*Ngành giáo dục – Đào tạo và Ngành Y tế theo quy định tại Điều 25, Quy định này*);

Bước 4: Xét, Lựa chọn các tập thể tiêu biểu, đủ thời gian, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định của Luật thi đua Khen thưởng 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua - Khen thưởng năm 2003 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng;

Bước 5: Xét, Lựa chọn tối đa 30% tập thể trong số các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt tiêu chuẩn quy định Điều 19 Quy định này đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen;

Bước 6: Xét, Lựa chọn một số tập thể (số lượng cụ thể do cơ quan, đơn vị qui định) trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 18 Quy định này đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tặng Giấy khen.

Điều 5. Tuyển trình khen thưởng

1. Việc xét và đề nghị khen thưởng các hình thức và danh hiệu thi đua hàng năm thực hiện theo nguyên tắc cấp nào, cơ quan nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó, cơ quan đó có trách nhiệm xét, khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan đảng, mặt trận, các hội, đoàn thể cấp huyện, cấp xã do Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

3. Các đơn vị Cụm, Khối trưởng các Cụm, Khối thi đua của tỉnh; các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức giao ước thi đua Cụm, Khối trình khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị được Cụm, Khối suy tôn, đề nghị

4. Đối với các tập thể, cá nhân thuộc Công đoàn ngành của tỉnh; Liên đoàn lao động các huyện, thị xã, thành phố do Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Cơ quan, đơn vị, ngành nào chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề thì tổng kết, đánh giá, khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

5. Việc trình khen thưởng đột xuất do cơ quan, đơn vị phát hiện chịu trách nhiệm trích ngang thành tích và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

6. Các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần, Công ty TNHH một thành viên do tỉnh thành lập, trực tiếp trình UBND tỉnh khen thưởng và đề nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị .

7. Các Hợp tác xã, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Doanh nghiệp tư nhân do UBND các huyện, thị xã, thành phố xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

8. Lực lượng Công an xã, thị trấn không thuộc lực lượng Công an chính quy; Bảo vệ tổ dân phố do UBND các xã, thị trấn chủ trì phối hợp Công an huyện, thị xã, thành phố xét, khen thưởng và đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

9. Các tập thể, cá nhân thuộc Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Lực lượng dân quân tự vệ do UBND các xã, phường, thị trấn chủ trì phối hợp Ban Chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố xét khen thưởng và đề nghị UBND huyện, thị

xã, thành phố khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xét đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

10. Hội Nông dân tỉnh trình khen thưởng cho Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi

11. Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh trình khen thưởng cho các đối tượng có thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện chính sách thuế.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

Thẩm quyền Quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng được thực hiện theo Điều 77, Điều 78, Điều 79 và Điều 80 Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2003 và theo các quy định sau:

1. Về thẩm quyền Quyết định tặng các danh hiệu thi đua (Lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cơ sở) cho các cá nhân thuộc Thường trực Tỉnh ủy do Chánh Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện; Thường trực UBND tỉnh do Chánh Văn phòng UBND tỉnh thực hiện; Các tập thể, cá nhân chuyên trách thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh do Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội & Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện; Các tập thể, cá nhân chuyên trách thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện

2. Chủ tịch UBND cấp xã Quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ tiên tiến" đối với cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của xã.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể Lao động tiên tiến" và Giấy khen.

Điều 7. Những trường hợp không xét khen thưởng và không trình cấp trên khen thưởng:

Các tập thể, cá nhân vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội qui, qui chế của cơ quan, qui định của địa phương nơi cư trú, nội bộ mất đoàn kết thì không xét khen thưởng và không trình cấp trên khen thưởng. Trong đó lưu ý tới một số trường hợp cụ thể sau đây:

1. Đối với tập thể:

- Không tham gia giao ước thi đua, không đăng ký thi đua;
- Thành tích không đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định;
- Tổ chức đảng không đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh;
- Tổ chức đoàn thể không đạt vững mạnh xuất sắc;
- Cơ quan, đơn vị không được công nhận cơ quan, đơn vị văn hóa;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục, không đảm bảo về thời gian, không đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu đề nghị khen thưởng theo quy định;

- Đối với khen thưởng theo đợt, chuyên đề nhưng không có phát động thi đua, không xây dựng nội dung, tiêu chí, tiêu chuẩn khen thưởng và không đăng ký thi đua;
- Không tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, thực hiện chương trình kết nghĩa với Buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ theo tổ chức và phân công của tỉnh.

2. Đối với cá nhân:

- Thành tích không đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định;
- Cá nhân trong thời gian xem xét kỷ luật, cá nhân liên quan đến các vụ án, vụ việc tiêu cực mà chưa có kết luận của các cơ quan chức năng; cá nhân đang trong thời gian thi hành một trong các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên;
- Gia đình không đạt danh hiệu gia đình văn hóa;
- Không thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách; không tham gia công tác xã hội, từ thiện do tỉnh, cơ quan phát động.

CHƯƠNG II THI ĐUA VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 8. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân trong năm được phát động và tổ chức thông qua việc phân chia cụm, khối ký kết giao ước thi đua giữa các tập thể và giữa các cá nhân trong tập thể nhằm thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét, suy tôn khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt nhất những nhiệm vụ trọng tâm trước mắt và lâu dài; những công việc đột xuất, khó khăn, bức xúc nhất; những việc còn yếu kém, tồn đọng trong thời gian nhất định, nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra của tỉnh, ngành, địa phương, đơn vị. Kết thúc đợt thi đua, tiến hành sơ kết, tổng kết, lựa chọn những tập thể, cá nhân hoàn thành sớm mục tiêu, nhiệm vụ, có thành tích xuất sắc để biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Trường hợp tổ chức trong phạm vi toàn tỉnh, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm trở lên sẽ lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, đề ra nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu, tên gọi, khẩu hiệu và thời hạn thi đua cụ thể;

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, nhằm

phát huy tối đa sáng tạo và khuyến khích tinh thần tự giác của mỗi cá nhân, tập thể tham gia các phong trào thi đua;

3. Triển khai phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua; vận động, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thi đua và phổ biến những kinh nghiệm tốt, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào;

4. Sau đợt thi đua tổ chức ngay việc sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả, tác dụng của phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 10. Đăng ký thi đua

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, vị trí việc làm và nội dung giao ước thi đua, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị để xác định nội dung thi đua. Đầu năm tiến hành đăng ký nội dung thi đua và các danh hiệu thi đua phân đấu đạt được trong năm;

2. Bản đăng ký được cụ thể hóa bằng biểu mẫu, tùy thuộc vào từng nội dung công việc được giao; các tập thể, cá nhân tiến hành đăng ký thi đua và phân đấu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua đăng ký;

3. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng tổng hợp, báo cáo lãnh đạo đơn vị biết theo dõi, tạo điều kiện cho các tập thể, cá nhân đăng ký phân đấu và làm cơ sở cho việc bình xét, đề nghị khen thưởng và gửi danh sách tổng hợp về Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh để theo dõi, phục vụ cho công tác xét, đề nghị khen thưởng.

Điều 11. Giao ước thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân chia các Cụm, Khối và tổ chức giao ước thi đua:

- Phân chia các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh; Các doanh nghiệp của tỉnh thành các Khối thi đua.

- Phân chia các huyện, thị xã, thành phố thành các Cụm thi đua

- Trên cơ sở đăng ký thi đua hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh có sự điều chỉnh, bổ sung các thành viên vào các Cụm, Khối thi đua của tỉnh cho phù hợp

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị tổ chức giao ước thi đua:

- Ngân hàng Nhà nước tỉnh tổ chức phân chia Khối thi đua, chỉ định khối trưởng, hướng dẫn các khối xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua, bình xét, suy tôn và đề nghị khen thưởng cho Khối các ngân hàng;

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ, loại hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp để tổ chức phân chia khối thi đua, chỉ định khối trưởng, hướng dẫn các khối xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua, bình xét, suy tôn và đề nghị khen thưởng cho các đơn vị

tham gia thi đua Khôi các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do tỉnh thành lập là thành viên của Hiệp hội;

- Liên minh hợp tác xã tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ, loại hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các Hợp tác xã để tổ chức phân chia khối thi đua, chỉ định khối trưởng, hướng dẫn xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua, bình xét, suy tôn khen thưởng và đề nghị khen thưởng cho các đơn vị tham gia giao ước thi đua Khôi các Hợp tác xã.

Điều 12. Giao ước thi đua do các cơ quan, đơn vị tổ chức

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức phân chia cụm, khối, xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua và xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho Khôi các trường Trung học Phổ thông, các trường Phổ thông Dân tộc Nội trú, các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, các trường Trung cấp chuyên nghiệp theo năm học;

2. Sở Y tế tổ chức phân chia cụm, khối, xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua và bình xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho Khôi các Bệnh viện, Trung tâm thuộc Sở Y tế;

3. Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tổ chức phân chia cụm, khối, xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua và bình xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho Khôi các Công ty Lâm nghiệp và các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn;

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phân chia cụm, khối, xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua và bình xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho các khối thi đua, cụ thể như sau:

- Cụm, Khối các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý
- Khối các Trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn theo năm học;
- Khối các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn

5. Các sở, ban, ngành, mặt trận, hội, đoàn thể, các doanh nghiệp của tỉnh tổ chức phân chia khối thi đua, xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua hàng năm và theo từng chuyên đề phát động để bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong tham gia giao ước thi đua.

CHƯƠNG III DANH HIỆU THI ĐUA VÀ CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục I KHEN THƯỞNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 13. Nguyên tắc xét tặng các danh hiệu thi đua

1. Tự nguyện, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
2. Phong trào thi đua phải được triển khai có hiệu quả, thiết thực;
3. Các tập thể, cá nhân tham gia thi đua phải đăng ký thi đua thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và các danh hiệu thi đua nhằm phần đầu đạt được.
4. Việc xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua được tiến hành vào kết thúc năm công tác, năm học, gắn kết giữa đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với việc bình xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua; trong bình xét các danh hiệu thi đua căn cứ vào thành tích, sáng kiến của tập thể, cá nhân đã đạt được trong phong trào thi đua và hiệu quả mang lại trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, của tỉnh.
5. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải đúng thẩm quyền và được thực hiện từ thấp đến cao, có đạt tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua cơ sở mới có điều kiện đề xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua cao hơn; không đề nghị khen thưởng trùng lặp tập thể chung và tập thể trực thuộc trong một mức khen thưởng danh hiệu.

Điều 14. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến.
2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng, Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến.

Điều 15. Tiêu chuẩn, số lượng xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn Quốc
 - Được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được khen thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" và có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả, năng suất, chất lượng cao. Sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân đó có tầm ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc và được Hội đồng Khoa học, sáng kiến của tỉnh xét công nhận;
 - Thời điểm đề nghị khen thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" sau một năm, kể từ ngày được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" lần thứ hai.
2. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh
 - Được xét chọn trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu và có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu mang lại hiệu quả cao, trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. Thành tích, sáng

kiến của cá nhân đó có tầm ảnh hưởng lớn đối với ngành, địa phương trong tỉnh và được Hội đồng Khoa học, sáng kiến của tỉnh công nhận;

- Đối với những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và đạt một trong các điều kiện sau thì đủ tiêu chuẩn, điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, không phải thông qua Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh để xét duyệt gồm: Đã được Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam cấp "Bằng Lao động sáng tạo"; Đoạt giải Nhất trong các cuộc thi cấp tỉnh; Đoạt giải Nhất, Nhì, Ba, Huy chương các loại trong các cuộc thi toàn quốc, khu vực, quốc tế; được các Giải thưởng của Nhà nước trên lĩnh vực công tác hoặc chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân đã được phê duyệt và áp dụng có hiệu quả trong tỉnh.

- Số lượng đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh hàng năm không vượt quá 15% trong tổng số cá nhân của đơn vị đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Nếu tính 15% không đủ 01 cá nhân thì được trình tối đa là 01 cá nhân, nếu tính tỷ lệ % có số dư từ 0,5 cá nhân trở lên thì được làm tròn lên 01 cá nhân.

- Khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh hàng năm đối với các cá nhân thuộc Ngành Giáo dục - Đào tạo và Ngành Y tế (từ tỉnh đến cơ sở). Giao cho Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Y tế xây dựng quy chế, xét đề nghị UBND tỉnh khen thưởng, với số lượng: Ngành Giáo dục - Đào tạo không quá 25 cá nhân; Ngành Y tế không quá 10 cá nhân.

3. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở

- Được xét chọn từ những cá nhân được tặng thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được áp dụng có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị và được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cơ sở công nhận.

- Số lượng khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở hàng năm của đơn vị không vượt quá 15% trong tổng số cá nhân được khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến.

- Đối với Lãnh đạo Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành, Hội, Đoàn thể, Doanh nghiệp của tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố hàng năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác thì được xét khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. Không phải thông qua Hội đồng sáng kiến cơ sở xét duyệt sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu...và không tính vào tỷ lệ (%) của các đơn vị đề nghị xét khen thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

4. Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến

a. Danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ tiên tiến" được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại Điểm a, khoản 4 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

c. Trường hợp có thời gian đi học từ 01 năm trở lên nếu kết quả học tập đạt loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến; Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao cụ thể hóa tiêu chuẩn, nội dung, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ từng mặt công tác để làm căn cứ bình xét khen thưởng danh hiệu thi đua;

e. Để đảm bảo tính chất điển hình tiên tiến, khắc phục tình trạng tràn lan, dàn trải trong khen thưởng, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế quy định số lượng khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến đối với các cá nhân trong cơ quan, đơn vị cho phù hợp.

Điều 16. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng danh hiệu đối với tập thể

1. Cờ thi đua của Chính phủ

- Tiêu chuẩn, điều kiện xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các tập thể xuất sắc toàn diện, tiêu biểu nhất trong số các tập thể dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua của tỉnh hàng năm hoặc các tập thể dẫn đầu trong toàn tỉnh trên các lĩnh vực, ngành nghề, khu vực và có những mô hình mới cho các tập thể khác học tập, gồm:

- + Nằm trong cơ cấu cơ quan, đơn vị, ngành đăng ký với Trung ương từ đầu năm;
- + Được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua;
- + Đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

- Việc đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ do Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh xem xét, lựa chọn trong số các tập thể được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh;

- Số lượng đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ không vượt quá 20% so với tổng số các đơn vị được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh trong năm.

2. Cờ thi đua của UBND tỉnh

a. Tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu các phong trào thi đua trong tỉnh, được bình xét, suy tôn từ các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức; các Cụm, Khối thi đua do các cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương tổ chức và đạt các điều kiện sau đây:

- Có đăng ký nội dung thi đua và danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh vào đầu năm;

- Đã được tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng. Các đơn vị thuộc các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức thì phải được suy tôn là đơn vị Nhất, Nhì trong giao ước thi đua Cụm, Khối;

- Đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng.

b. Tặng cho một đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua cụ thể do tỉnh phát động hoặc tỉnh có chủ trương giao cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố phát động, tổ chức giao ước thi đua.

c. Đối tượng được xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh phải là các tập thể có đầy đủ tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tổ chức công đoàn từ cấp cơ sở trở lên.

3. Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng

- Được xét tặng hàng năm cho tập thể có thành tích xuất sắc, được bình chọn, suy tôn trong giao ước thi đua của đơn vị và đạt các điều kiện sau:

+ Tham gia giao ước thi đua và có đăng ký danh hiệu thi đua đầu năm;

+ Được xét tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến

+ Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Số lượng đề nghị khen thưởng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng hàng năm không vượt quá 30% trong tổng số tập thể của đơn vị được khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến. Nếu tính 30% không đủ 01 tập thể thì được trình tối đa là 01 tập thể, nếu tính tỷ lệ % có số dư từ 0,5 trở lên thì được làm tròn lên 01 tập thể;

- Đối tượng xét danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng theo quy định tại khoản 2, điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-BNV, ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

4. Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến

Được xét tặng hàng năm cho các tập thể có đăng ký thi đua, tham gia tích cực vào các phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị phát động và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao cụ thể hóa tiêu chuẩn, nội dung, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ từng mặt công tác để làm căn cứ xét khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến;

- Để đảm bảo tính điển hình tiên tiến, tránh khen thưởng tràn lan, căn cứ vào tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế quy định tỷ lệ khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến cho phù hợp.

Mục II

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Nguyên tắc khen thưởng và xét tặng các hình thức khen thưởng

1. Đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời; đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân; coi trọng chất lượng, đảm bảo đúng tiêu chuẩn khen thưởng.

2. Khen thưởng căn cứ vào thành tích, công trạng và tiêu chuẩn, đảm bảo thành tích, công trạng đến đâu khen thưởng đến đó; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng ở mức cao hơn; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao hơn, lần sau cao hơn lần trước.

3. Trong xét và đề nghị khen thưởng chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp công tác, chiến đấu, lao động, học tập và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, công tác; đoạt thành tích cao trong các kỳ thi, thi đấu quốc gia, khu vực, quốc tế.

4. Việc xét, đề nghị khen thưởng phải được thực hiện từ cơ sở; Ngoài ra việc xét đề nghị khen thưởng còn thực hiện thông qua việc lãnh đạo cơ quan cấp trên phát hiện, giới thiệu thành tích, công trạng thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp dưới để các cơ quan, đơn vị cấp dưới xét, đề nghị khen thưởng

5. Một đối tượng lập được thành tích, công trạng và trong một thời gian cụ thể, chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng, không đề nghị khen thưởng trùng lặp giữa các hình thức khen thưởng (Giấy khen, Bằng khen, Huân chương); không khen thưởng trùng lặp giữa khen thưởng của tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận và các đoàn thể cùng cấp.

6. Hàng năm cơ quan, đơn vị được khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị mới được xem xét khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm.

7. Số lượng tập thể và cá nhân được khen thưởng tại cơ quan, đơn vị phải nhiều hơn so với đề nghị cấp trên khen thưởng

8. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ ngày ra quyết định khen thưởng lần trước

9. Trong khen thưởng tổng kết năm, một cá nhân chỉ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoặc danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Tập thể và cá nhân được tặng Bằng khen thì lần đề nghị khen thưởng tiếp theo thời gian ít nhất đủ 03 năm; Trong đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, một cá nhân chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc;

10. Đối với khen thưởng theo đợt, chuyên đề:

- Đối tượng được xét khen thưởng theo đợt, chuyên đề trong năm vẫn được xét khen thưởng trong tổng kết năm. Việc xét khen thưởng theo đợt, chuyên đề phải được thực hiện trong dịp sơ kết, tổng kết theo kế hoạch;

- Các cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề trong phạm vi toàn ngành, toàn địa phương nếu có kế hoạch đề nghị UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng thì phải gửi phát động thi đua, đăng ký thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp và hướng dẫn trong việc xét, đề nghị khen thưởng.

- Trong năm, một đối tượng tham gia nhiều phong trào thi đua theo đợt chuyên đề, nhưng chỉ được khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề 01 lần. Sở Nội vụ không trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen quá 02 lần cho 01 đối tượng về thành tích trong các phong trào thi đua phát động theo đợt hoặc chuyên đề.

- Việc khen thưởng theo đợt, chuyên đề chủ yếu sử dụng hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị chủ trì phát động thi đua, những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc nhằm biểu dương toàn ngành, toàn tỉnh mới lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng. Đối với việc đề nghị UBND tỉnh khen thưởng theo đợt, chuyên đề thì phải dựa trên cơ sở các nội dung, tiêu chí, tiêu chuẩn xét khen thưởng đã xây dựng, đăng ký thi đua, phát động thi đua ngay từ khi triển khai chương trình và đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Khen thưởng theo đợt, chuyên đề chủ yếu để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, lao động, sản xuất. Các tập thể, cá nhân trong phối hợp thực hiện, chỉ đạo chung, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của cơ quan, đơn vị, ngành thì không đề nghị khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thành tích sẽ được tổng hợp để xét đề nghị khen thưởng vào tổng kết năm;

- Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân khi sơ kết, tổng kết thực hiện Luật, Pháp lệnh..., hoặc phục vụ Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan, Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử... chủ yếu trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tham gia trực tiếp và đoạt các giải thưởng. Tiền thưởng thực hiện từ kinh phí triển khai thực hiện chương trình sơ kết, tổng kết Luật, Pháp lệnh ... và theo cơ cấu giải thưởng, chỉ tiêu, số lượng khen thưởng của điều lệ, quy chế Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan, Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử... quy định

11. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho các tập thể, các nhân có thành tích đột xuất, xuất sắc, mà thành tích lập được trong hoàn cảnh không dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

- Việc khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với hình thức khen thưởng đột xuất cho các tập thể, các nhân có thành tích đột xuất, xuất sắc do cơ quan, đơn vị phát hiện chịu trách nhiệm trích ngang thành tích và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng

12. Khen thưởng công hiến cho những cá nhân là cán bộ lãnh đạo thuộc các cơ quan, đơn vị của tỉnh tham gia trong các giai đoạn cách mạng đã từ trần, nghỉ hưu hoặc chuẩn bị nghỉ hưu có thành tích và thời gian giữ các chức vụ theo quy định. Đối với cán bộ nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng được giảm 03 năm so với quy định chung.

Điều 18. Khen thưởng Giấy khen

1. Khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm

Xét khen thưởng hàng năm cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác, năm học của cơ quan, đơn vị, địa phương.

a. Tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (đúng tiến độ, kế hoạch và đạt chất lượng)
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ tiên tiến".

b. Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (đúng tiến độ, kế hoạch và đạt chất lượng)
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Được xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến".

c. Khen thưởng đối với gia đình:

- Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện tặng Giấy khen cho gia đình đạt tiêu chuẩn: Gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội từ 50 triệu đồng trở lên.

- Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen cho gia đình đạt tiêu chuẩn: Gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội từ 30 triệu đồng trở lên.

d. Khen thưởng đối với công nhân, nông dân, người lao động:

Xét tặng hàng năm cho nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã, cấp huyện;
- Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, giỏi về tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất;
- Có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và tích cực giúp đỡ, phổ biến kinh nghiệm cho mọi người xung quanh cùng áp dụng có hiệu quả.

e. Đối với hộ kinh doanh cá thể, khen thưởng cho các hộ tiêu biểu trong số các hộ đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước
- Thực hiện hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, năm sau cao hơn năm trước;
- Tích cực vận động các cá nhân, hộ kinh doanh khác cùng thực hiện tốt các chính sách, pháp luật thuế.
- Đạt danh hiệu Gia đình văn hóa

g. Khen thưởng của Chủ tịch UBND cấp huyện cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị ngành dọc cấp trên:

Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc cấp trên như: Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Quân sự... cấp huyện, hàng năm tham gia tích cực và có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do ngành, địa phương, của tỉnh phát động; Chủ tịch UBND cấp huyện xét tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác góp phần phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương theo quy chế thi đua, khen thưởng của các huyện, thị xã, thành phố quy định.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do cơ quan, đơn vị, tỉnh phát động;

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều công hiến, đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày truyền thống, thành lập (10 năm, 15 năm, 20 năm...) hoặc các kỳ Đại hội, tổng kết nhiệm kỳ...;

- Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh...; Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai, thực hiện hoặc đoạt các giải thưởng tại các Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử, Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan ... của cơ quan, đơn vị và của tỉnh

- Tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp, cống hiến vật chất, tinh thần trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương, của tỉnh.

- Các trường hợp cụ thể khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.

3. Khen thưởng đột xuất

- Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất, bức xúc của ngành, cơ quan, đơn vị, thành tích đạt được vượt so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện;

- Tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm, những nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, tài sản của nhà nước, nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh ...; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;

Điều 19. Khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm

Xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân trong số các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác, năm học của cơ quan, đơn vị, địa phương.

a. Khen thưởng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (đúng tiến độ, kế hoạch và đạt chất lượng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở công nhận và được áp dụng có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Trong năm đề nghị khen thưởng phải được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

b. Xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (đúng tiến độ, kế hoạch và đạt chất lượng)

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể."

- Trong năm đề nghị khen thưởng tập thể đó phải được xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

c. Khen thưởng đối với gia đình:

Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho gia đình đạt tiêu chuẩn: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa và có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội từ 70 triệu đồng trở lên.

d. Khen thưởng đối với công nhân, nông dân, người lao động:

Khen thưởng hàng năm cho nông dân, công nhân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh hoặc hai lần liên tục đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện

- Có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, tích cực giúp đỡ, phổ biến kinh nghiệm cho từ 02 gia đình trở lên xóa đói giảm nghèo hoặc giải quyết việc làm cho từ 05 lao động trở lên có việc làm ổn định.

- Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, giỏi về tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế từ 100.000.000 đồng trở lên hoặc giúp đỡ từ 03 lao động trở lên nâng cao tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ

e. Đối với hộ kinh doanh cá thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước

- Thực hiện hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;

- Có tổng số thuế phát sinh nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước từ 10% trở lên hoặc có số thuế nộp ngân sách trong năm đạt mức từ 100.0000.000đồng (một trăm triệu đồng) trở lên;

- Tích cực vận động các cá nhân, hộ kinh doanh khác cùng thực hiện tốt các chính sách, pháp luật thuế.

- Đạt danh hiệu Gia đình văn hóa

g. Về số lượng, cơ cấu khen thưởng:

- Về số lượng: Tối đa không quá 30% so với số tập thể và 20% cá nhân trong tổng số các tập thể, cá nhân được xét khen thưởng Giấy khen tại cơ quan, đơn vị;

- Về cơ cấu: Trong danh sách đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng có tối đa không quá 30% cá nhân giữ chức vụ từ cấp Trưởng phòng trở lên.

h. Đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trung ương đứng chân trên địa bàn tỉnh:

Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào thi đua chuyên đề của tỉnh phát động góp phần phát

triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh. Về khen thưởng công trạng, thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm, số lượng đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải thấp hơn so với trình ngành dọc cấp trên khen thưởng và không vượt quá 30% so với số tập thể, cá nhân đề nghị cơ quan, đơn vị ngành dọc cấp trên khen thưởng.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do tỉnh, Trung ương phát động;

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều cống hiến, đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày truyền thống, thành lập (10 năm, 15 năm, 20 năm...). Về tiêu chuẩn: Phải có ít nhất 01 lần được tặng Bằng khen của tỉnh, bộ, ngành Trung ương trong lĩnh vực công tác;

- Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh...; Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai, thực hiện hoặc đoạt các giải thưởng tại các Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử, Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan ...của tỉnh, toàn quốc, khu vực, quốc tế.

- Tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp, cống hiến vật chất, tinh thần trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

- Các trường hợp cụ thể khác do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Khen thưởng đột xuất

- Tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất, xuất sắc nằm ngoài chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất, bức xúc của ngành, địa phương, tỉnh. Thành tích đạt được vượt so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện;

- Tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm, những nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, cứu tài sản của nhà nước, nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh ...; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;

Điều 20. Khen thưởng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk"

1. Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk" là hình thức khen thưởng của tỉnh để ghi nhận những công lao, cống hiến của các cá nhân trong và ngoài tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh

2. Huy hiệu được xét tặng định kỳ hàng năm vào dịp kỷ niệm ngày giải phóng Buôn Ma Thuột (ngày 10 tháng 3) và ngày truyền thống thi đua yêu nước (ngày 11

tháng 6) hoặc xét tặng đột xuất để kịp thời ghi nhận những thành tích, công lao, cống hiến của các cá nhân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh

3. UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định tặng Huy hiệu cho các cá nhân trong và ngoài tỉnh đủ tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 21. Bức Trướng của Tỉnh ủy - HĐND - UBND - UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Bức Trướng để tặng cho tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào các năm chẵn (10 năm, 20 năm...) và năm tròn (15 năm, 25 năm...) hoặc nhân dịp Đại hội hết nhiệm kỳ của các cơ quan, đơn vị nhằm biểu dương, ghi nhận và động viên kết quả đạt được của tập thể trong nhiệm kỳ và trong quá trình phấn đấu, xây dựng, trưởng thành.

2. Đối tượng tặng Bức Trướng: Các Sở, Ban, Ngành, Hội, Mặt trận, các đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Các cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể, Trung ương, các Tổng công ty đứng trên địa bàn; Các doanh nghiệp của tỉnh.

3. Thẩm quyền tặng Bức trướng: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Quy trình tặng bức Trướng được thực hiện qua các bước sau:

- Các cơ quan, đơn vị lập Tờ trình đề nghị tặng Bức Trướng, dự kiến câu tuyên dương trong Bức Trướng và báo cáo tóm tắt thành tích;

- Gửi toàn bộ hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Số lượng 07 bộ;

- Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thống nhất nội dung và xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh và Ban Thường trực UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

- Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh và Thường trực UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Sở Nội vụ tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

5. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, đơn vị được tặng Bức Trướng: Các cơ quan, đơn vị được Tỉnh ủy - HĐND - UBND - UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh tặng Bức Trướng và không kèm theo tiền thưởng.

6. Hình thức Bức Trướng: Bức Trướng được làm bằng Vải lụa Satanh đỏ; Khổ 1200mm x 1000mm.

Điều 22. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng

Những tập thể, cá nhân đề nghị UBND tỉnh xét trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng phải hội đủ các tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua-Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua-Khen thưởng năm 2013; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của

Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và thực sự là tấm gương cho các tập thể, cá nhân khác học tập noi theo.

MỤC III

KHEN THƯỞNG TRONG GIAO ƯỚC THI ĐUA

Điều 23. Đối với các Cụm, Khối thi đua của tỉnh

1. Mỗi Cụm, Khối thi đua của tỉnh tổ chức bình chọn, suy tôn 02 đơn vị đứng vị trí thứ nhất và nhì của Cụm, Khối để đề nghị UBND tỉnh xét tặng Cờ thi đua. Trên cơ sở đề nghị của các Cụm, Khối Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét và đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho 01 đơn vị dẫn đầu trong Cụm, Khối thi đua. Nếu trong một Cụm, Khối có đơn vị đứng nhất được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ thì đơn vị đứng nhì được xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh (Cụm, Khối thi đua đó được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 02 đơn vị: đứng nhất và đứng nhì).

2. Các đơn vị còn lại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không vi phạm các quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Quy định này thì xét đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Điều 24. Đối với các Cụm, Khối thi đua do Ngân hàng Nhà nước, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tổ chức

1. Mỗi Cụm, Khối được đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 01 đơn vị dẫn đầu;

2. Lựa chọn 2/3 số đơn vị còn lại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không vi phạm các quy định tại Điều 7 của Quy định này để đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen hoặc Tập thể lao động xuất sắc tùy thuộc vào cơ quan chủ quản và tuyển trình.

Điều 25. Khen thưởng đối với các Cụm, Khối thi đua do UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, Ban, Ngành, Hội, Đoàn thể; các Doanh nghiệp của tỉnh tổ chức

1. Mỗi Cụm, Khối lựa chọn 02 đơn vị (Nhất, Nhì) đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, nếu là cơ quan thuộc ngành dọc như: Công an, Ban chỉ huy Quân sự, Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự, BHXH cấp huyện thì đề nghị tặng Bằng khen; Các đơn vị còn lại căn cứ thành tích đạt được xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến hoặc Giấy khen;

2. Lựa chọn 01 đơn vị tiêu biểu trong số các đơn vị nhất Cụm, Khối thi đua do cơ quan, đơn vị tổ chức để đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

3. Đối với ngành Y tế: Sở Y tế lựa chọn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 02 đơn vị dẫn đầu Khối các Trung tâm và khối các Bệnh viện trong tỉnh;

4. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo:

- Sở Giáo dục và Đào tạo xét chọn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 04 đơn vị dẫn đầu các Khối thi đua các trường: Trung học Phổ thông, Phổ thông Dân tộc Nội trú, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung cấp chuyên nghiệp;

- UBND các huyện, thị xã xét chọn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 01 đơn vị tiêu biểu; UBND thành phố Buôn Ma Thuột lựa chọn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 02 đơn vị tiêu biểu trong số các đơn vị dẫn đầu Khối thi đua các trường học: Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non.

- Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh xét chọn, đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 01 đơn vị tiêu biểu.

CHƯƠNG IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 26. Tiếp nhận hồ sơ

1. Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Ban thi đua - Khen thưởng tỉnh (theo đường Bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại Ban) thông qua bộ phận văn thư của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Thành phần, số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng theo Điều 30, 31, 32, 33, 34 Quy định này;

2. Ngoài hồ sơ giấy phải gửi kèm File điện tử của toàn bộ hồ sơ trình khen thưởng (ở định dạng ".doc" đối với Tờ trình, biên bản, danh sách trích ngang, báo cáo thành tích và ở định dạng ".pdf" đối với các hồ sơ, văn bản khác có liên quan đến địa chỉ bantdktdaklak@gmail.com;

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) không tiếp nhận và xử lý hồ sơ trình khen thưởng nếu không đầy đủ thủ tục, thời gian, số lượng hồ sơ, cơ cấu khen thưởng và hồ sơ trình khen thưởng không gửi kèm theo File điện tử về cho Ban thi đua - Khen thưởng tỉnh theo địa chỉ trên.

Điều 27. Thời gian trình khen thưởng

1. Trình khen thưởng cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong giao ước thi đua do tỉnh và các cơ quan, đơn vị tổ chức; các tập thể và cá nhân thuộc các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh có thành tích, công trạng trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh hàng năm. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về tỉnh chậm nhất trước ngày 15 tháng 3 hàng năm (trừ các đơn vị thuộc hệ thống Giáo dục - Đào tạo).

2. Trình khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân thuộc ngành Y tế, kết quả khen thưởng công bố vào dịp 27 tháng 02 nhân Kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam, hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về tỉnh trước ngày 10 tháng 02 hàng năm.

3. Trình khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có công trạng, thành tích trong năm học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về tỉnh

chậm nhất trước ngày 20 tháng 7 hàng năm, kết quả khen thưởng công bố vào dịp 20 tháng 11 nhân Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.

4. Đối với khen thưởng chuyên đề, theo đợt phục vụ tổng kết các phong trào thi đua do tỉnh phát động hoặc theo ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh thì hồ sơ phải được gửi trước thời điểm tổng kết là 15 ngày.

5. Đối với khen thưởng đột xuất các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng ngay sau khi phát hiện, xác thực thành tích của các tập thể, cá nhân lập được.

Điều 28. Xử lý hồ sơ trình khen thưởng

1. Đối với hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc. Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đúng theo quy định.

2. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước cho các tập thể và cá nhân của tỉnh. Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp thẩm định, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt. Trường hợp không họp được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thì xin ý kiến của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bằng văn bản và tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Đối với hồ sơ hiệp ý đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn. Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định, xin ý kiến của các cơ quan có liên quan và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

4. Đối với các tập thể và cá nhân do các cơ quan, đơn vị đề nghị Bộ, Ngành, Đoàn thể Trung ương xét khen thưởng. Giao cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ và xác nhận thành tích đề nghị khen thưởng.

5. Những trường hợp để lại vì không đủ điều kiện đề nghị khen thưởng. Sở Nội vụ phải nêu rõ lý do để lại trong Tờ trình của Sở Nội vụ trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 29. Xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và trình Nhà nước khen thưởng

Sau khi có kết quả xét duyệt của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ lập thủ tục trình Ban cán sự Đảng UBND tỉnh xin ý kiến chỉ đạo trong việc trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân của tỉnh:

1. Xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy trong việc trình Nhà nước khen thưởng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương Lao động, Huân chương Đại đoàn kết;

2. Xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc trình Nhà nước khen thưởng Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng

Nhà nước và tặng thưởng Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Sao vàng.

Điều 30. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đầy đủ

1. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm, khen thưởng theo đợt, chuyên đề. Gồm:

- Tờ trình của các cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng;
- Biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng tổng thể của Hội đồng TĐKT của cơ quan, đơn vị trình khen thưởng (Biên bản cần thể hiện đầy đủ kết quả xét đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng ở các cấp);
- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chiến sỹ thi đua toàn quốc. Gồm:

- Tờ trình của các cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng;
- Biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng tổng thể của Hội đồng TĐKT của cơ quan, đơn vị trình khen thưởng;
- Báo cáo thành tích của các cá nhân đề nghị khen thưởng.
- Báo cáo sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, Giấy chứng nhận giải thưởng, Bằng sáng chế, Bằng lao động sáng tạo ...và Quyết định công nhận của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở theo Quy định.

Điều 31. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Được áp dụng trong trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất, xuất sắc. Hồ sơ đề nghị gồm:

1. Tờ trình của các cơ quan, đơn vị đề nghị xét khen thưởng;
2. Trích ngang danh sách tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (ghi cụ thể thành tích, hành động, công trạng lập được).

Điều 32. Hồ sơ khen thưởng cống hiến lâu dài

1. Tờ trình của các cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu đề nghị khen thưởng;
2. Báo cáo thành tích quá trình công tác của các cá nhân đề nghị khen thưởng;
3. Y sao lý lịch Đảng viên của các cá nhân đề nghị khen thưởng.

Điều 33. Hồ sơ đề nghị khen thưởng trong giao ước thi đua Cụm, Khối

1. Tờ trình của Cụm, Khối trưởng đề nghị khen thưởng;
2. Biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng của Cụm, Khối thi đua;

3. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện giao ước thi đua và bảng tổng hợp chấm điểm thi đua của các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua.

Điều 34. Số lượng hồ sơ và biểu mẫu

1. Đối với khen thưởng của tỉnh 02 bộ bản chính.
2. Đối với khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ 05 bộ bản chính
3. Đối với khen thưởng của Chủ tịch Nước 07 bộ bản chính
4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo các biểu mẫu đính kèm tại Quy định này và Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 13/6/2012 của UBND tỉnh về công bố bộ thủ tục hành chính trên lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

Điều 35. Báo cáo thành tích

1. Các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo hình thức nào thì nội dung báo cáo thành tích, thời gian báo cáo, liệt kê các hình thức khen thưởng được ghi nhận theo tiêu chuẩn đó và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực đối với các nội dung đã báo cáo.

2. Thời gian báo cáo thành tích và liệt kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng như sau:

- Huân chương Độc lập các hạng là 10 năm đối với tập thể, cá nhân;
- Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là 05 năm đối với tập thể, cá nhân;
- Chiến sỹ thi đua toàn quốc là 06 năm;
- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh là 03 năm;
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh là 02 năm;
- Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng, Tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Giấy khen là 01 năm.

Điều 36. Quản lý, lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng của tỉnh và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng của tỉnh để phục vụ cho công tác chuyên môn, tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng hưởng chính sách khi có yêu cầu. Hết thời hạn quy định phải được giao nộp cho Trung tâm lưu trữ của tỉnh theo quy định của pháp luật về Văn thư - Lưu trữ.

2. Hàng năm các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo danh sách các tập thể, cá nhân đã được khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để cập nhật vào Phần mềm Quản lý hồ sơ khen thưởng của tỉnh để phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 37. Vinh danh và trao tặng khen thưởng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ vinh danh và trao tặng các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Cờ thi đua của UBND tỉnh cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng vào dịp các ngày Lễ của tỉnh như: 10/3 ngày giải phóng Buôn Ma Thuột; 11/6 Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua yêu nước; 2/9 ngày Quốc Khánh và 22/12 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị; Doanh nghiệp của tỉnh tổ chức vinh danh và trao tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của tỉnh, của cơ quan, đơn vị cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng

3. Các tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ lập được thành tích xuất sắc, tuy nhiên theo quy định của pháp luật Thi đua - Khen thưởng chưa đủ thời gian, tiêu chuẩn quy định để trình khen thưởng ở mức cao hơn hoặc số lần đã được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo quy định, thì các tập thể, cá nhân đó sẽ được trân trọng vinh danh tại Lễ trao tặng khen thưởng.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức Lễ đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước cho các tập thể, cá nhân trực thuộc. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chuẩn bị một lẵng hoa chung của Thường trực Tỉnh ủy- HĐND - UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để chúc mừng.

Điều 38. Quyền lợi và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân được khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân được khen thưởng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì được tặng Bằng của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiền thưởng, hiện vật tương đương theo Quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Quy định này.

2. Được vinh danh trang trọng trong toàn ngành, địa phương, tỉnh.

3. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua từ Chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên; hình thức khen thưởng từ Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh trở lên được ưu tiên xét nâng lương trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cũng như trong quy hoạch và bổ nhiệm.

**CHƯƠNG V
QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG****Điều 39. Nguồn và mức trích quỹ thi đua khen thưởng**

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 67, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Điều 3, Thông tư số 71/2011/TT-BTC, ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính về nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng cụ thể như sau:

1. Nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng ở các cấp được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm và đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho mục đích thi đua, khen thưởng.

2. Mức trích quỹ thi đua, khen thưởng:

- Quỹ thi đua khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với mức trích tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên thuộc mỗi cấp;

- Quỹ thi đua, khen thưởng của UBMT tổ quốc Việt Nam thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Thông tư số 71/2011/TT-BTC, ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 40. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng cấp tỉnh;

- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng cấp huyện;

- UBMT tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của cấp mình theo quy định.

2. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua khen thưởng được sử dụng để chi cho công tác khen thưởng theo quy định tại Điều 68, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ và trích 20% trong tổng số quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh để chi cho công tác thi đua, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua, các khoản chi phục vụ công tác thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a. Chi phục vụ cho công tác tổ chức Cụm, Khối giao ước thi đua, mức chi cụ thể cho từng Cụm, Khối thi đua như sau:

* Cụm, Khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức:

+ Cụm thi đua: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng);

+ Khối thi đua: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

* Cụm, Khối do UBND tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị tổ chức:

+ Cụm, Khối thi đua: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);

Trên cơ sở thông báo, phân công Cụm, Khối trưởng hàng năm của UBND tỉnh. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp, chuyên kinh phí cho các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ Cụm, Khối trưởng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, các đơn vị Cụm, Khối trưởng trực tiếp làm thủ tục thanh quyết toán tài chính theo quy định.

b. Chi phục vụ cho công tác giao ước thi đua của tỉnh với các tỉnh trong Cụm thi đua 5 tỉnh Tây Nguyên.

c. Chi cho phục vụ hội nghị tổng kết giao ước thi đua và công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

d. Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Khoa học, sáng kiến.

e. Chi hỗ trợ cho việc nghiên cứu, thẩm định hồ sơ khen thưởng, hồ sơ sáng kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Khoa học, sáng kiến. Mức chi 100.000 đồng/thành viên/tháng

g. Chi cho công tác kiểm tra, triển khai các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

h. Chi công tác tuyên truyền về thi đua yêu nước và nhân điển hình tiên tiến.

i. Chi cho các nhiệm vụ khác phục vụ công tác thi đua, khen thưởng theo chủ trương và chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Chi thưởng

- Theo cơ sở mức lương tối thiểu đầu năm áp dụng để chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng được thống nhất ổn định từ đầu năm đến hết năm;

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng và cùng một cấp khen thưởng nếu được khen thưởng danh hiệu và hình thức khen thưởng thì chỉ được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) đối với mức tiền thưởng cao nhất;

- Tiền thưởng chi cho các tập thể được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua trong giao ước thi đua Cụm, Khối do các cơ quan, đơn vị tổ chức và do UBND tỉnh ủy quyền cho các cơ quan đơn vị tổ chức bằng 1/2 mức chi tiền thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh theo quy định chung;

- Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân tập thể người nước ngoài, được khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương;

- Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân có công trạng, thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh..., trong chỉ đạo, phục vụ Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan, Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử...hoặc đoạt các giải thưởng tại Hội thao, Hội thi, Hội diễn, Liên hoan ... được thực hiện từ nguồn kinh phí trong kế hoạch triển khai thực hiện chương trình, sơ kết, tổng kết Luật, Pháp lệnh ... và theo cơ cấu giải thưởng, chỉ tiêu, số lượng khen thưởng của điều lệ, quy chế Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan, Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử...quy định.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 41. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng Thi đua-Khen thưởng để tư vấn, giúp cho cấp ủy Đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua - khen thưởng ở cơ quan, đơn vị.

2. Thành phần chính gồm: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng; các phó chủ tịch gồm: Đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể, đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm công tác thi đua-khen thưởng, đại diện lãnh đạo Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; các cơ quan chuyên môn có liên quan.

Điều 42. Hội đồng xét duyệt Sáng kiến cấp cơ sở

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở của cơ quan, đơn vị để xét duyệt sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu ... và đánh giá mức độ, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu làm căn cứ xét khen thưởng các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Thành phần chính gồm: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là những cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc có trình độ quản lý chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài khoa học...

Điều 43. Trách nhiệm của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 3240/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh.

2. Căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, các chương trình công tác của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra hàng năm để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chương trình hành động, phát động thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Thực hiện tốt việc đăng ký thi đua với Trung ương và giao ước thi đua với các tỉnh trong Cụm thi đua 5 tỉnh Tây nguyên.

3. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thi đua và đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị; Tổng hợp, thẩm định và trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xét duyệt.

4. Xây dựng chương trình phối với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức tuyên truyền về thi đua yêu nước và nhân rộng điển hình tiên tiến của tỉnh.

Điều 44. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ Chỉ thị số 34 - CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 35/CT-TTg, ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và Chỉ thị số 32 - CT/TU, ngày 09/10/2014 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của tỉnh.

2. Chủ tịch UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao tổ chức phát động thi đua hàng năm và phải được tiến hành ngay từ đầu năm gắn với việc tổ chức đăng ký, ký kết giao ước thi đua giữa các tập thể, cá nhân; hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc định kỳ tháng, quý, năm.

3. Xác định những nhiệm vụ cấp bách, những vấn đề bức xúc, những nội dung, lĩnh vực còn yếu của ngành, của địa phương để phát động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh của tỉnh hàng năm.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá phong trào thi đua, phát hiện những nhân tố điển hình để biểu dương, khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng kịp thời; Nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ khen thưởng và đề nghị khen thưởng để đảm bảo việc tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân được chính xác, thực chất có tác dụng nêu gương, giáo dục và có sức lan tỏa trong cơ quan, đơn vị và trên mọi lĩnh vực đời sống, xã hội.

5. Phối hợp tích cực với các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm định, xác nhận thành tích đối với các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý.

6. Chú trọng việc phát hiện các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến có kế hoạch bồi dưỡng, xây dựng, gương người tốt, việc tốt để biểu dương, khen thưởng, nêu gương học tập và tuyên truyền, nhân rộng tạo sự lan tỏa trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Thực hiện tốt việc xây dựng các quy chế, quy định về việc tổ chức triển khai công tác thi đua, khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị phù hợp với các quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua - Khen thưởng năm 2013, các Nghị định, Thông tư quy định, hướng dẫn thi hành và sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị địa phương.

8. Thực hiện việc cho ý kiến, xác nhận thành tích thực hiện nhiệm vụ trên phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý đối với các tập thể, cá nhân trong toàn tỉnh có liên quan để phục vụ cho công tác bình xét, đề nghị khen thưởng;

9. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức giao ước thi đua Cụm, Khối trong phạm vi quản lý ngành và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ Cụm, Khối trưởng; Cụm, Khối phó các Cụm, Khối thi đua của tỉnh hàng năm chịu trách nhiệm triển khai tổ chức ký kết giao ước thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong Cụm, Khối thi đua và tiến hành tổng kết giao ước thi đua hàng năm theo qui định.

Điều 45. Trách nhiệm của cơ quan báo chí và tuyên truyền

Các cơ quan báo chí, thông tin, truyền thông, tuyên truyền, Thi đua - Khen thưởng phối hợp thường xuyên xây dựng phóng sự, chuyên mục, tin, bài, hình ảnh về các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước để nêu gương, cổ động, nhân rộng các điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Dhăm Ênuôl

PHỤ LỤC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND, ngày 03/3/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Mẫu Tờ trình đề nghị khen thưởng;
2. Mẫu Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;
3. Mẫu báo cáo thành tích, công trạng của tập thể;
4. Mẫu báo cáo thành tích, công trạng của cá nhân;
5. Mẫu báo cáo tóm tắt sáng kiến;
6. Mẫu báo cáo về thành tích cống hiến;
7. Mẫu đăng ký thi đua tập thể;
8. Mẫu đăng ký thi đua cá nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-....., ngày ...tháng... năm 20....

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghịkhen thưởng.....

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng 2013

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng 2005; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP, ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét thành tích thực hiện nhiệm vụ

.....kính trìnhkhen thưởng cho....tập thể
và ... cá nhân cụ thể như sau:

A. Khen thưởng danh hiệu:

I. Tập thể

- 1.....
- 2.....

II. Cá nhân

- 1.....
- 2.....

B. Các hình thức khen thưởng:

I. Tập thể

- 1.....
- 2.....

II. Cá nhân

- 1.....
- 2.....

(có hồ sơ đề nghị xét khen thưởng kèm theo)

Kính trình xét thưởng ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT tỉnh);
- Lưu: VP, VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng... năm

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Ngày....tháng.....năm, Hội đồng thi đua khen thưởng đã họp xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích, cụ thể như sau:

THÀNH PHẦN DỰ HỌP:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

NỘI DUNG:

Sau khi Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân trong thực hiện.....

Căn cứ tiêu chuẩn khen thưởng Quy định tại Luật Thi đua -Khen thưởng 2003, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng 2013; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và các ý kiến thảo luận, đánh giá của các thành viên Hội đồng Thi đua -Khen thưởng tại cuộc họp;

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đi đến biểu quyết và% thành viên thống nhất ý kiến đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng, cụ thể như sau:

I. Khen thưởng danh hiệu:

1. Tập thể

.....

2. Cá nhân

.....

II. Các hình thức khen thưởng:

1. Tập thể

.....

2. Cá nhân

.....
.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....h, cùng ngày. Biên bản đã được thông qua tại cuộc họp, các thành viên thống nhất ý kiến./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG*(Ký tên)***CHỦ TRÌ CUỘC HỌP***(Ký tên, đóng dấu)*

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Tên cơ quan, đơn vị:
2. Đặc điểm, tình hình:
 - Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
 - Quá trình thành lập và phát triển;
 - Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể
3. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng 2013; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số quyết định; ngày/tháng/năm; Cơ quan quyết định khen thưởng

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định, ngày/tháng/năm, cơ quan quyết định khen thưởng

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA UBND TỈNH
(Nếu đề nghị Nhà nước khen thưởng)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đắk Lắk, ngày tháng ... năm***BÁO CÁO THÀNH TÍCH****ĐỀ NGHỊ**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo tóm tắt thành tích của đơn vị (nếu là thủ trưởng cơ quan, đơn vị)

2. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng 2013; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ) có phân tích, đánh giá và so sánh qua các năm.

3. Sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu ... áp dụng nâng cao hiệu quả công tác (*Liệt kê: Tên sáng kiến, tóm tắt nội dung sáng kiến, quyết định công nhận, phạm vi áp dụng, hiệu quả mang lại theo từng năm so với tiêu chuẩn*)

4. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức

5. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số quyết định; ngày/tháng/năm; Cơ quan quyết định khen thưởng

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định; ngày/tháng/năm; Cơ quan quyết định khen thưởng

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC
NHẬN, ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND TỈNH
(Nếu đề nghị Nhà nước khen thưởng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT (1)
(Đề nghị tặng thưởng danh hiệu)

I. SƠ LƯỢC BẢN THÂN

- Họ và tên Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ,
- Chức năng, nhiệm vụ được phân công
- Đơn vị công tác

II. NỘI DUNG(2)

1. Nêu thực trạng tình hình của tập thể, cá nhân trước khi có sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu
2. Những yếu tố khách quan, chủ quan trong việc đưa ra sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ, công tác
3. Tên sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu
4. Nội dung của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu
5. Phạm vi áp dụng, khả năng phổ biến(3)
6. Thời điểm áp dụng
7. Hiệu quả mang lại

III. CÁC DANH HIỆU ĐƯỢC GHI NHẬN

Liệt kê các danh hiệu thi đua trong thời gian 3 năm gần đây; Nếu là thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh thì phải liệt kê hình thức khen thưởng đã được Bộ, Ngành, Đoàn thể Trung ương, tỉnh ghi nhận.

....., ngày tháng năm 201...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI BÁO CÁO

¹ Ghi rõ một trong 4 nội dung sau: **Sáng kiến, Giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu...**

² Nêu rõ, ngắn gọn theo 07 nội dung theo liệt kê

³ Trình bày về khả năng áp dụng vào thực tế, có thể áp dụng cho những đối tượng nào, cơ quan, tổ chức nào. Nếu có tổ chức, cá nhân nào đã áp dụng thì chứng minh cụ thể

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG
(Mẫu báo cáo về thành tích công hiến)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):

Bí danh(2): Nam, nữ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Quê quán(3):

- Nơi thường trú:

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):

- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):

- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:

- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):

- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác.

Từ, tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định; thành tích khen thưởng

--	--	--

IV. KÝ LUẬT :

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

NGƯỜI BÁO CÁO

ĐƠN VỊ XÁC NHẬN

(Ký, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ THI ĐUA*(Đối với tập thể)*

- Tên cơ quan, đơn vị:

- Tóm tắt cơ cấu tổ chức, bộ máy: tổng số cán bộ công nhân viên chức; chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...)

Để hưởng ứng phong trào thi đua dophát động trong năm.....

..... đăng ký, phấn đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và phấn đấu đạt được các danh hiệu thi đua như sau:

I. NỘI DUNG THI ĐUA

S TT	Công tác chuyên môn (ghi cụ thể)	Kết quả (Tỷ lệ hoàn thành % KH)

II. CÁC NỘI DUNG KHÁC

- Về đoàn kết:

- Về chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

- Thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh, xây dựng cơ quan văn hóa, bảo vệ môi trường ...

- Về tham gia công tác đoàn thể:

- Về tham gia các phong trào thi đua:

III. PHẤN ĐẤU DANH HIỆU THI ĐUA

1. Danh hiệu thi đua nhà nước: (Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua ...)

2. Danh hiệu thi đua của Đảng, đoàn thể (nếu có):

Trên đây là nội dung đăng ký thi đua nămđề nghị lãnh đạo đơn vị, Hội đồng thi đua- Khen thưởng theo dõi, tạo điều kiện đểphần đấu hoàn thành tốt các nội dung đã đăng ký./.

.....Ngày ... tháng... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ THI ĐUA
(Đối với cá nhân)

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:
- Nhiệm vụ được phân công:

Đề hưởng ứng phong trào thi đua dophát động trong năm..... Tôi đăng ký, phân đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và phân đấu đạt được các danh hiệu thi đua như sau:

I. NỘI DUNG THI ĐUA:

S TT	Công tác chuyên môn (ghi cụ thể)	Kết quả (Tỷ lệ hoàn thành % KH)

II. CÁC NỘI DUNG KHÁC

- Về phẩm chất đạo đức
- Về đoàn kết
- Về chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước
- Về học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ
- Thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh, xây dựng gia đình văn hóa ...
- Về tham gia công tác đảng, hội, đoàn thể
- Về tham gia các phong trào thi đua

III. PHÂN ĐẤU DANH HIỆU THI ĐUA

1. Danh hiệu thi đua nhà nước: (Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh,...)

2. Danh hiệu thi đua của Đảng, đoàn thể (nếu có)

IV. ĐĂNG KÝ SÁNG KIẾN

- Tên sáng kiến

- Phạm vi áp dụng
- Hiệu quả sáng kiến mang lại

Trên đây là nội dung đăng ký thi đua năm đề nghị lãnh đạo đơn vị, Hội đồng thi đua- Khen thưởng theo dõi, tạo điều kiện để bản thân phấn đấu hoàn thành tốt các nội dung đã đăng ký.

.....Ngày ... tháng... năm

Người đăng ký